

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 130/2017/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017, giữa:

*Người yêu cầu:* 1. Ông Lâm Thanh M, cư trú: đường T, khóm A, phường Z, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Huỳnh Thị Mai P, cư trú: đường T, khóm A, phường Z, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lâm Thanh M và bà Huỳnh Thị Mai P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Lâm Thanh M và bà Huỳnh Thị Mai P đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: ông Lâm Thanh M và bà Huỳnh Thị Mai P trình bày, ông bà có 01 người con chung tên Lâm Huỳnh Thanh T, sinh ngày 17/01/2008. Sau khi ly hôn, ông M và bà P thống nhất giao cháu Lâm Huỳnh Thanh T cho bà Huỳnh Thị Mai P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Hiện nay cháu T đang sống cùng với bà Huỳnh Thị Mai P tại đường T, khóm A, phường Z, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Lâm Thanh M không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lâm Thanh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu Lâm Huỳnh Thanh T mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: ông Lâm Thanh M và bà Huỳnh Thị Mai P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: ông Lâm Thanh M và bà Huỳnh Thị Mai P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: ông Lâm Thanh M và bà Huỳnh Thị Mai P mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông M và bà P đã nộp theo biên lai thu số 0008571 và 0008570 cùng ngày 24/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã A,
- VKSND TPS;
- Chi cục THADS TPS;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thúy Uyên**